

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14 tháng 3 năm 2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/QĐST – HNGĐ ngày 07/3/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: thôn D, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang tạm trú tại: thôn L, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt);

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn D, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23/12/2022 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn T ngày 04/09/2015, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Tổ chức xong chị về làm ăn chung sống cùng gia đình anh T ngay. Vợ chồng chị ở chung với gia đình anh T được 03 năm, sau đó vợ chồng ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 10 năm 2019 anh T đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản nhưng anh T

không chịu tu chí làm ăn, chơi bời dẫn đến nợ nần, tháng 10/2022 hết hợp đồng lao động anh T về nước và sinh sống tại địa phương, nhưng anh T không thay đổi từ đó vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, từ đó không quan tâm chăm sóc lẫn nhau chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã N sinh sống vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2022 đến nay. Thời gian vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình, bản thân chị và anh T cũng nhiều lần gặp gỡ để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng về đoàn tụ nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống lâu dài được vì hôn nhân không có hạnh phúc. Chị đề nghị được ly hôn với anh T.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa có trình bày: Về thời gian kết hôn đến khi chị H về làm ăn chung sống cùng gia đình anh như chị H trình bày là đúng. Quá trình vợ chồng chung sống bình thường, đến tháng 10/2019 thì anh đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, đến tháng 10/2022 hết hạn hợp đồng lao động anh về nước và sinh sống tại địa phương. Từ khi anh về vợ chồng chung sống bình thường trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng có xảy ra xô xát vài lần, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống chị H làm ở quán Internet và bi A, anh có khuyên bảo chị H nhưng chị H không nghe dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã N ở từ tháng 11/2022 (ngày anh không nhớ), từ đó vợ chồng sống ly thân, quá trình vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình cũng không giàn xếp gì để vợ chồng về đoàn tụ, bản thân anh có gặp chị H trực tiếp để khuyên bảo chị H để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H đề nghị được ly hôn với anh. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh xin đoàn tụ. Nếu chị H kiên quyết xin ly hôn với anh thì anh cũng đồng ý với điều kiện anh phải được nuôi cả hai con.

- Về con chung: Chị H và anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Quang V, sinh ngày 06/11/2015 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/10/2017. Hiện nay cả hai con đang ở cùng với anh T. Ly hôn chị H xin nuôi cả hai con, nếu anh T không đồng ý thì chị xin nuôi cháu Nguyễn Minh K còn cháu Nguyễn Quang V để cho anh T nuôi dưỡng và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Nếu vợ chồng ly hôn anh T yêu cầu được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Hiện nay chị H ở với bố mẹ đẻ chị tại thôn L, xã N và làm công việc kinh doanh quán Internet, bán hàng online thu nhập của chị khoảng 15.000.000đ/tháng. Chị H xác định với mức thu nhập này đủ điều kiện để nuôi cả hai con. Hiện nay anh T đang ở nhà của bố mẹ đẻ tại xã Đ và làm nhân viên giao hàng thu nhập bình quân từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị H và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô không có yêu cầu hay kiến nghị gì và Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về nuôi con chung: Giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/10/2017; anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 06/11/2015; chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau, chị H và anh T có quyền thăm nuôi con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức; chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị H khởi kiện anh T tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình, Chị H có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T. Bị đơn anh T có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn D, xã Đ, huyện Sông Lô nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Sông Lô. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự. Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử xác định thủ tục tố tụng trong vụ án đảm bảo theo các quy định tại các Điều 28, 35, 39, 69 và Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Sông Lô. Sau khi kết hôn, chị H, anh T chung sống tại xã Đ, huyện Sông Lô. Chị H, anh T đều thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng

không hợp hay xảy ra cãi chửi nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ thể hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng là trầm trọng. Tại phiên tòa anh T cũng xác định nếu chị H cương quyết xin ly hôn anh cũng đồng ý nhưng phải để anh được nuôi cả hai con điều đó thể hiện mục đích xin đoàn tụ của anh T không vì để vợ chồng chung sống hạnh phúc. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị H Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá tình vợ chồng chung sống trong cuộc sống hàng ngày vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng sống ly thân vợ chồng có giàn xếp nhiều lần để đoàn tụ nhưng chị H không về và xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, chị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T

Về nuôi con chung: Chị H, anh T xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Quang V, sinh ngày 06/11/2015 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/10/2017. Hiện nay các con đang ở với anh T. Xét thấy, hiện nay chị H và anh T đều có thu nhập ổn định, có điều kiện đảm bảo để nuôi dưỡng con chung. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi cả hai con nếu anh T không đồng ý thì chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh K đến khi trưởng thành. Anh T đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con, về quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm nuôi con của chị H, anh T đều như nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Nguyện vọng của cháu V mong muốn được ở cùng bố (anh T), cháu K còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Xét đề nghị của chị H về việc mỗi người nuôi một con là có căn cứ nên được chấp nhận. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo sự phát triển toàn diện cho các con sau khi ly hôn, cần giao cháu K cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu V cho anh T nuôi dưỡng, hai bên phải không cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị H và anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ đất canh tác và công sức: Chị H, anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm ly hôn theo quy định.

[5] Về ý kiến của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56 và các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh K, sinh ngày 30/10/2017. Anh Nguyễn Văn T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 06/11/2015. (hiện nay hai con đang ở cùng anh T). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị Hoa, anh Trình có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002654 ngày 26/12/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Kiên Thành

Sông Lô, ngày 14 tháng 3 năm 2023

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 14 tháng 3 năm 2023

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và ông Lê Thanh Sơn.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 193/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 về việc: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoa, sinh năm 1996; Nơi ĐKKHKT: thôn Dân Chủ, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Hiện đang tạm trú tại: thôn Lê Lợi, xã Nhân Đạo, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Trình, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn Dân Chủ, xã Đôn Nhân, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hoa. Xử cho chị Nguyễn Thị Hoa được ly hôn anh Nguyễn Văn Trình.

2/ Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Hoa là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 30/10/2017. Anh Nguyễn Văn Trình là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Quang Vinh, sinh ngày 06/11/2015. (hiện nay hai con đang ở cùng anh Trình). Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị Hoa, anh Trình có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Hoa phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002654 ngày 26/12/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Chị Hoa đã nộp đủ án phí.

Ngoài ra còn tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 15 phút, ngày 14 tháng 3 năm 2023.

Biên bản làm xong đã đọc lại các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Lê Thanh Sơn

Nguyễn Kiên Thành

\